

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

**TIỀM NĂNG SẢN XUẤT, CUNG ỨNG CÁC SẢN
PHẨM ĐẶC TRƯNG CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP**

Năm 2023

Mục lục

I. Giới thiệu tổng quan tỉnh.....	4
1.1. Vị trí địa lý	4
1.2. Điều kiện tự nhiên	6
1.3. Điều kiện kinh tế.....	7
II. Các sản phẩm đặc trưng của tỉnh.....	10
2.1. Xoài Cao Lãnh.....	10
2.2. Nem Lai Vung	14
2.3. Làng nghề truyền thống dệt chiếu (huyện Lấp Vò)	16
2.4. Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu cá tra	18
2.5. Quýt hồng Lai Vung	20
2.6. Bánh phồng tôm Sa Giang.....	22
2.7. Sen Tháp Mười	23
III. Một số địa chỉ hữu ích.....	25

Lời nói đầu

Tỉnh Đồng Tháp nằm trong nhóm đứng đầu các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long về sản xuất nông nghiệp và công nghiệp chế biến, nổi bật là ngành chế biến cá tra luôn dẫn đầu khu vực và cả nước.

Đồng Tháp có vị trí chiến lược, vùng trọng điểm sản xuất lương thực, thực phẩm; là trung tâm giao lưu kinh tế, trung tâm du lịch sinh thái của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước; là "đất sen hồng" của miền Tây; nổi tiếng với nhiều khu di tích, danh lam thắng cảnh mang nét độc đáo và riêng biệt.

Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết tâm cao, nỗ lực lớn, thực hiện hiệu quả các giải pháp phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và đạt được kết quả quan trọng. Năm 2022, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 8,62% (xếp thứ 5/13 tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long); thu nhập bình quân đầu người đạt 62,1 triệu đồng. Tỉnh đã thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp và đạt kết quả cao, xây dựng được các chuỗi ngành hàng hiệu quả (đứng thứ ba cả nước về sản phẩm OCOP với 357 sản phẩm); tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới chiếm tỷ lệ 94,78% tổng số xã. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện (15 năm liên tiếp Tỉnh trong nhóm 5 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành xuất sắc nhất cả nước về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh). 6 tháng đầu năm 2023, trong điều kiện khó khăn chung, sản xuất công nghiệp vẫn tăng 6,96%; sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng 3,94%; tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tăng 13,14%; du lịch thu hút được 2,5 triệu lượt khách, tăng 8,99%, loại hình du lịch nông nghiệp được đẩy mạnh. Đô thị phát triển theo hướng văn minh, hiện đại nhưng vẫn giữ được đặc thù của vùng sông nước.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, tỉnh có 22 chỉ tiêu chủ yếu, bao gồm: 06 chỉ tiêu về kinh tế, 12 chỉ tiêu về văn hoá - xã hội và 04 chỉ tiêu về môi trường. Trong đó, phần đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP tăng

7,5%; GRDP/người đạt 68,83 triệu đồng; giá trị xuất khẩu hàng hoá đạt 1.535 triệu USD; giảm 0,4% tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025...

Tỉnh xác định nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện đạt hiệu quả 05 đột phá chiến lược, tiếp tục phát triển các chuỗi giá trị ngành hàng, hướng đến kinh tế xanh, tuần hoàn; phấn đấu có sản phẩm OCOP 5 sao; đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình giao thông; nâng chất sản phẩm hiện có, tạo ra sản phẩm mới; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa; rà soát các dự án đầu tư v.v..

Đồng Tháp đã hoàn thành dự thảo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, đang thực hiện các thủ tục trình phê duyệt. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 11.000 tỷ đồng, tăng 12%, trong đó vốn ngân sách Nhà nước tăng mạnh (33,7%).

I. Giới thiệu tổng quan tỉnh

1.1. Vị trí địa lý

Đồng Tháp thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (13 tỉnh, thành phố), gồm 02 phần nằm ở 02 bên bờ Bắc và Nam sông Tiền, phía Bắc giáp tỉnh Pray-veng (Campuchia), phía Nam giáp tỉnh Vĩnh Long và thành phố Cần Thơ, phía Tây giáp tỉnh An Giang, phía Đông giáp tỉnh Long An và tỉnh Tiền Giang.

Đồng Tháp là tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (13 tỉnh, thành phố).

- Diện tích tự nhiên: 3.283 km².
- Dân số: Trên 1,6 triệu người.
- Mật độ dân số: 506 người/km².
- Cách Thành phố Hồ Chí Minh: 165 km về phía Tây Nam.

- Phía Bắc và Tây Bắc: Giáp Vương quốc Campuchia.
- Phía Nam và Đông Nam: Giáp tỉnh Vĩnh Long.
- Phía Đông: Giáp tỉnh Tiền Giang và tỉnh Long An.
- Phía Tây: Giáp tỉnh An Giang và thành phố Cần Thơ.
- Bao gồm 12 huyện, thành phố:
 - + 03 thành phố: Cao Lãnh (Tỉnh lỵ), Sa Đéc, Hồng Ngự.
 - + 09 huyện: Cao Lãnh, Châu Thành, Hồng Ngự, Lai Vung, Lấp Vò, Tam Nông, Tân Hồng, Thanh Bình, Tháp Mười.
- Dân tộc:
 - + Dân tộc Kinh: 99,3% dân số.
 - + Các dân tộc còn lại (Hoa, Khmer): 0,7% dân số.
- Tôn giáo: Phật Giáo, Hòa Hảo, Cao Đài, Công Giáo, Tin Lành.
- Khí hậu: Nhiệt đới gió mùa.
- Nhiệt độ trung bình: 27,19⁰C.
- Độ ẩm: 83%.
- Hệ thống sông ngòi:
 - + 02 nhánh sông chính: Sông Tiền và Sông Hậu.
 - + Quanh năm bồi đắp phù sa.
 - + Thuận lợi: Nuôi trồng thủy sản; giao thông đường thủy; du lịch sinh thái.
- Hệ thống cảng sông: 02 bến cảng bên bờ sông Tiền, vận chuyển hàng hóa thuận lợi với biển Đông và nước bạn - Vương quốc Campuchia
- Cửa khẩu: Cửa khẩu quốc tế Thường Phước (huyện Hồng Ngự, Cửa khẩu quốc tế Dinh Bà (huyện Tân Hồng) và 05 cặp cửa khẩu phụ.

1.2. Điều kiện tự nhiên

Tỉnh Đồng Tháp là nơi sông Tiền chảy vào địa phận Việt Nam, có đường biên giới giáp với Campuchia có chiều dài hơn 50 km với 4 cửa khẩu, trong đó có 2 cửa khẩu quốc tế là Thường Phước và Dinh Bà. Đồng Tháp nổi tiếng với những ruộng sen, hiện diện khắp nơi ở Đồng Tháp. Ngó và hạt sen trở thành đặc sản của vùng này. Ngoài ra, Đồng Tháp rất thích hợp cho loại hình du lịch sinh thái.

Địa hình Đồng Tháp tương đối bằng phẳng với độ cao phổ biến 1–2 m so với mặt biển. Địa hình được chia thành 2 vùng lớn là vùng phía bắc sông Tiền và vùng phía nam sông Tiền. Đồng Tháp nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới, đồng nhất trên địa giới toàn tỉnh, khí hậu ở đây được chia làm 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. Trong đó, mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô bắt đầu từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Độ ẩm trung bình năm là 82,5%, số giờ nắng trung bình 6,8 giờ/ngày. Lượng mưa trung bình từ 1.170 – 1.520 mm, tập trung vào mùa mưa, chiếm 90 – 95% lượng mưa cả năm. Những đặc điểm về khí hậu như trên tương đối thuận lợi cho phát triển nông nghiệp toàn diện.

Đất đai của Đồng Tháp có kết cấu mặt bằng kém bền vững lại tương đối thấp, nên làm mặt bằng xây dựng đòi hỏi kinh phí cao, nhưng rất phù hợp cho sản xuất lương thực. Đất đai tại tỉnh Đồng Tháp có thể chia làm 4 nhóm đất chính là nhóm đất phù sa (chiếm 59,06% diện tích đất tự nhiên), nhóm đất phèn (chiếm 25,99% diện tích tự nhiên), đất xám (chiếm 8,67% diện tích tự nhiên), nhóm đất cát (chiếm 0,04% diện tích tự nhiên). Nguồn rừng tại Đồng Tháp chỉ còn quy mô nhỏ, diện tích rừng tràm còn dưới 10.000 ha. Động vật, thực vật rừng rất đa dạng có rắn, rùa, cá, tôm, trăn, cò, công cộc, đặc biệt là sếu cổ trụi.

Đồng Tháp là tỉnh rất nghèo về tài nguyên khoáng sản, chủ yếu có: Cát xây dựng các loại, phân bố ở ven sông, cồn hoặc các cù lao, là mặt hàng chiến

lượng của tỉnh trong xây dựng. Sét gạch ngói có trong phù sa cổ, trầm tích biển, trầm tích sông, trầm tích đầm lầy, phân bố rộng khắp trên địa bàn tỉnh với trữ lượng lớn. Sét cao lanh có nguồn trầm tích sông, phân bố ở các huyện phía bắc tỉnh. Than bùn có nguồn gốc trầm tích từ thế kỷ thứ IV, phân bố ở huyện Tam Nông, Tháp Mười với trữ lượng khoảng 2 triệu m³.

Đồng Tháp Mười ở đầu nguồn sông Cửu Long, có nguồn nước mặt khá dồi dào, nguồn nước ngọt quanh năm không bị nhiễm mặn. Ngoài ra còn có hai nhánh sông Sở Hạ và sông Sở Thượng bắt nguồn từ Campuchia đổ ra sông Tiền ở Hồng Ngự. Phía Nam còn có sông Cái Tàu Hạ, Cái Tàu Thượng, sông Sa Đéc... hệ thống kênh rạch chằng chịt. Đồng Tháp có nhiều vĩa nước ngầm ở các độ sâu khác nhau, nguồn này hết sức dồi dào, mới chỉ khai thác, sử dụng phục vụ sinh hoạt đô thị và nông thôn, chưa đưa vào dùng cho công nghiệp.

1.3. Điều kiện kinh tế

Tăng trưởng GRDP của tỉnh năm 2022 đạt 8,62%; quy mô kinh tế của tỉnh lần đầu tiên vượt qua mốc 100.000 tỷ đồng, xếp thứ 5/13 vùng và 29/63 cả nước. GRDP bình quân năm 2023 ước đạt 68,83 triệu đồng/người (năm 2022 là 62,1 triệu đồng/người). Tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 5,89%.

Sang năm 2023, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp tiếp tục chuyển biến tích cực, khởi sắc, phục hồi và phát triển trên hầu hết các lĩnh vực. Cụ thể, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 9 tháng đầu năm 2023 đạt trên 5.600 tỷ đồng (đạt 76,45% dự toán); kinh tế phát triển khá so với cùng kỳ năm trước, giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng 3,01%, giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng 5,95%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 13,24%. Tốc độ tăng trưởng GRDP quý III đạt 5,63%, xếp thứ 10 khu vực đồng bằng sông Cửu Long; 9 tháng đầu năm 2023 của tỉnh đạt 5,54%, xếp hạng 7 khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Trong 9 tháng đầu năm 2023, có 495 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký hơn 2.656 tỷ đồng (đạt 76,15% kế hoạch); đăng ký tạm ngừng hoạt động cho 261 doanh nghiệp, giải thể 97 doanh nghiệp, tái hoạt động 97 doanh nghiệp và không hoạt động tại địa chỉ đăng ký là 210 doanh nghiệp. Theo phân tích, tình hình phát triển doanh nghiệp có nhiều khởi sắc. Tuy nhiên tình hình phát triển doanh nghiệp vẫn chậm hơn so với cùng kỳ năm 2022.

Tình hình kinh tế - xã hội 10 tháng đầu năm 2023 tiếp tục chuyển biến tích cực, khởi sắc, phục hồi và phát triển trên hầu hết lĩnh vực. Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc được quan tâm thực hiện đáp ứng yêu cầu thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Tình hình tiêu thụ lúa rất khả quan với giá bán tăng cao. Nhiều tín hiệu khả quan đến từ sản xuất công nghiệp, thương mại và dịch vụ du lịch tiếp tục tăng. Việc triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ lãi suất tín dụng, miễn giảm thuế, hỗ trợ thuê nhà cho người lao động... từ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội đã giúp cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh chuyển biến tích cực, khởi sắc.

Các chỉ tiêu an sinh xã hội được chú trọng thực hiện, đạt kết quả tốt, nhất là xuất khẩu lao động tiếp tục chuyển biến tốt. Công tác cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh, môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh được cải thiện, vai trò kiến tạo của Nhà nước được thể hiện rõ nét qua các chủ trương, chính sách hỗ trợ phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Đầu tư khu vực tư nhân chuyển biến mạnh mẽ về quy mô dự án. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Hoạt động đối ngoại được mở rộng...

Tình hình sản xuất nông - lâm - thủy sản 10 tháng đầu năm 2023 tiếp tục phát triển ổn định, nông sản được tiêu thụ thuận lợi, nhiều mô hình sản xuất tiên tiến được nhân rộng.

Hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục đà phục hồi và phát triển, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10/2023 tăng 10,1% so với tháng trước, tăng 17,2% so với tháng cùng kỳ năm 2022; 10 tháng tăng gần 5,8% so cùng kỳ.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 10/2023 ước đạt 10.586 tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 14,1% so với tháng cùng kỳ năm 2022; 10 tháng ước đạt 105.335 tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 83,2% kế hoạch năm.

10 tháng đầu năm ước tính đón 3.450.000 lượt khách du lịch, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 90,8% kế hoạch; doanh thu ước đạt 1.640 tỷ đồng, tăng 22,4% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 91,1% kế hoạch.

Tỉnh có vị trí chiến lược đối với vùng ĐBSCL, với diện tích 3.382 km² (thứ 40/63 cả nước), có 50 km đường biên giới, 2 cửa khẩu quốc tế với Campuchia.

Diện tích đất phù sa lớn, trong vùng trọng điểm về sản xuất lương thực, thực phẩm của cả nước. Có nhiều làng nghề đặc thù địa phương (45 làng nghề được công nhận); được coi là "không gian ẩm thực miền Tây". Hệ thống giao thông thuận lợi với nhiều quốc lộ và giao thông đường thủy (nhất là qua sông Tiền, sông Hậu và khi cao tốc Cao Lãnh – An Hữu hoàn thành tới đây...).

Tiềm năng du lịch với nhiều di tích, danh thắng nổi tiếng (Gò Tháp, Kiến trúc cổ Kiến An Cung, Khu căn cứ Xẻo Quýt, Khu di tích Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc...); hệ sinh thái đa dạng với nhiều rừng đặc dụng và các vùng đất ngập nước (Vườn quốc gia Tràm Chim, Rừng tràm Gáo Giồng...).

Việc gắn kết sản phẩm OCOP với du lịch là nhiệm vụ trọng tâm. Đây là hướng đi quan trọng nhằm phát triển kinh tế cho khu vực nông thôn, bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống, môi trường nông thôn, phát triển hình ảnh địa phương.

Đồng Tháp là địa phương có số lượng sản phẩm OCOP phát triển đứng đầu trong vùng đồng bằng sông Cửu Long và đứng thứ 4 trên cả nước. Đến nay, tỉnh Đồng Tháp có 357 sản phẩm OCOP, trong đó, có 1 sản phẩm đạt 5 sao, 81 sản phẩm OCOP đạt 4 sao và 275 sản phẩm OCOP đạt 3 sao. Hiện còn 3 sản phẩm tiềm năng đang đợi Hội đồng Trung ương xét đánh giá, phân hạng 5 sao.

Để phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông nghiệp, làng nghề của Đồng Tháp đạt hiệu quả trong thời gian tới, các sản phẩm này cùng nằm trong chuỗi giá trị, không tách rời nhau, tạo lợi thế kép trong phát triển. Mặt khác cần có sản phẩm đặc trưng OCOP mang yếu tố bản địa từ những làng nghề và cần phải xác định sản phẩm OCOP phù hợp gắn với du lịch để tập trung đầu tư.

Ngoài ra, cần có giải pháp thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản tỉnh Đồng Tháp gắn với doanh nghiệp lữ hành, để các đơn vị lữ hành, thiết kế những chương trình du lịch tham quan và trải nghiệm hấp dẫn, có tính liên kết tại nhiều điểm OCOP. Đồng thời thường xuyên có những chương trình khuyến mãi nhằm kích cầu du khách mua những sản phẩm OCOP đặc trưng của địa phương.

II. Các sản phẩm đặc trưng của tỉnh

2.1. Xoài Cao Lãnh

Xoài là cây trồng chủ lực của tỉnh Đồng Tháp, mang lại giá trị kinh tế cao. Đến nay, toàn tỉnh đã có 14.000 ha, sản lượng hằng năm đạt khoảng 200.000 tấn, phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu nhiều nước trên thế giới. Đạt được thành tích này, có sự đóng góp không nhỏ của những lão nông trồng xoài trên địa bàn huyện Cao Lãnh và thành phố Cao Lãnh – hai địa phương có diện tích xoài nhiều nhất tỉnh Đồng Tháp.

Đồng Tháp đã chọn cây xoài là một trong năm ngành hàng trọng tâm tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh, diện tích trồng xoài chiếm trên 14.000 ha, sản lượng hơn 150.000 tấn/năm, ước đạt giá trị gần 2.700 tỉ đồng.

Đến với Đồng Tháp, vùng đất nổi tiếng với nhiều loại nông sản ngon, trong đó có xoài Cao Lãnh. Đặc sản Đồng Tháp Mười - xoài không chỉ giúp nâng cao hình ảnh địa phương mà còn mang lại lợi ích kinh tế cao cho người dân nơi đây.

Do nằm ven sông Tiền nên Cao Lãnh quanh năm phát triển, đất đai màu mỡ, khí hậu ôn hòa tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các loại cây ăn quả, đặc biệt là xoài. Hiện nay, huyện Cao Lãnh là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về diện tích trồng xoài, với tổng số 5.598 ha cây ăn trái, trong đó hơn 4.000 ha.

Xoài Cao Lãnh hiện có hai giống chính là xoài cát Chu và xoài cát Hòa Lộc. Khi cầm trên tay quả xoài có phần cuống nhô ra ngoài, trái chín màu ửng đỏ, ném vào thấy dai và ngọt dịu thì đó là xoài cát Chu. Còn quả có trọng lượng nặng hơn, to và thon dài hơn, thịt thơm hơn thì đó là xoài cát Hòa Lộc.

Tỉnh đã quy hoạch vùng chuyên canh trồng xoài Cát Chu (60% diện tích) và xoài cát Hòa Lộc (30% diện tích) tập trung nhiều nhất ở huyện Cao Lãnh và thành phố Cao Lãnh. Nông dân thực hiện trồng rải vụ, thu lợi nhuận cao hơn từ 50-60 triệu đồng/ha.

Toàn tỉnh có 8 đơn vị sản xuất xoài đạt chuẩn OCOP, trong đó có 4/12 sản phẩm đạt 4 sao. Phát triển chuỗi phục vụ thương mại cho xoài, hỗ trợ kinh phí đầu tư hệ thống máy móc, kho bãi, vận chuyển nông sản.

Hiện nay Đồng Tháp có 18 hợp tác xã, 36 hội quán nông dân trồng xoài tổ chức liên kết, xây dựng vùng nguyên liệu, phát triển chuỗi phục vụ thương mại cho xoài, hỗ trợ kinh phí đầu tư hệ thống máy móc, kho bãi, vận chuyển nông sản.

Theo kế hoạch của UBND tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, diện tích trồng xoài đạt 36% trong tổng số diện tích trồng cây ăn trái của tỉnh. Ứng dụng đồng bộ khoa học kỹ thuật vào quy trình sản xuất, nâng cao thu nhập cho nhà vườn, lợi nhuận tăng ít nhất 15%/năm.

Cấp mã số vùng đạt 11.000 ha xoài phục vụ xuất khẩu, 20% sản phẩm xoài tươi đạt chuẩn VietGAP, 2% diện tích xoài hữu cơ (293 ha); đầu tư mới nhà máy chế biến xoài và phế phụ phẩm xoài công suất 30.000 tấn xoài/năm.

Xoài Cao Lãnh hiện nay có giá dao động trong khoảng 30.000 – 40.000 đồng/ kg. Vào mùa xoài (tháng 11 âm lịch) giá bán có thể cạnh tranh hơn ở một số khu vực. Tuy vậy, giá thành có chênh lệch, thì người dùng vẫn rất ưa chuộng xoài Cao Lãnh. Trước đây, phải đợi đến mùa xoài thì người dùng mới dễ dàng tìm mua xoài Cao Lãnh, nhưng hiện nay các nhà vườn đã áp dụng kỹ thuật tiên tiến làm tăng khả năng thu hoạch từ 2 – 3 vụ/năm. Tuy sản lượng tăng, chất lượng tăng nhưng gần như mỗi khi xoài Cao Lãnh ra thị trường thì đều không đủ nguồn hàng để cung ứng vì sức bán quá tốt. Tín hiệu này không chỉ là tín hiệu vui cho riêng xoài Cao Lãnh mà còn giúp nâng cao vị thế trái cây Việt Nam trên trường quốc tế. Bên cạnh đó, loại trái cây này đã mang về nguồn lợi kinh tế cao cho người nông dân. Mỗi hộ trồng xoài Cao Lãnh có thể thu được 100 – 170 triệu đồng/ha xoài.

Xoài cát Hòa Lộc của Cao Lãnh (tỉnh Đồng Tháp) tên khoa học *Mangifera Indica* L. Đây là giống xoài cát được trồng ở Hòa Lộc (Tiền Giang) và du nhập vào Cao Lãnh từ những thập niên 60. Do thổ nhưỡng phù hợp nên giống xoài này có chất lượng vượt trội so với các loại xoài cùng loại trồng ở các vùng khác.

Giống xoài này cho quả to và thon dài hơn xoài Cát Chu. Khi chín, vỏ xoài có màu vàng nhạt, thịt quả màu vàng tươi, dày, chắc, mịn, đàn hồi, ít xơ, thơm và ngọt. Thương hiệu xoài Cao Lãnh đã vươn ra thị trường thế giới. Hàng

năm xuất khẩu hàng trăm tấn xoài sang Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand và các thị trường khác.

Xoài Cát Chu thì có màu thịt và vỏ trái xoài hơi ửng đỏ (chu sa) khi xoài chín. Xoài Cát Chu thường ra trái vào khoảng tháng 12 dương lịch. Xoài là loại cây có năng suất cao, dễ trồng, thích hợp với nhiều loại đất, đặc biệt là đất phù sa ven sông. Quả xoài thuần dài, khi chín có vỏ màu vàng nhạt. Cùi xoài Cát Chu ít xơ, mềm nhưng hơi dai và rất ngọt. Khi ăn một miếng xoài sẽ tan chảy trong miệng, để lại vị ngọt ngào trên đầu lưỡi.

Hiện tại chỉ có 9.000 ha trồng xoài Cao Lãnh và tập trung chủ yếu ở huyện Cao Lãnh – Đồng Tháp. 100% đạt tiêu chuẩn GlobalGap, được trồng tập trung dưới sự quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT. Các vườn xoài đều có tuổi đời từ 20-30 năm cho chất lượng quả đồng đều, sản lượng ổn định, chất lượng trăm quả như một.

Một nhân tố quan trọng làm lên tên tuổi của Xoài Cao Lãnh là thổ nhưỡng và nguồn nước, vì thế nếu có mang giống sang địa phương khác trồng cũng không đem lại hương vị đặc sắc đến thế. Thổ nhưỡng nơi đây có độ đậm tự nhiên đặc biệt cao, do nằm ven sông Tiền nên từ xưa đã có nhiều lớp trầm tích, xác động vật thủy sinh lắng đọng, bồi đắp hàng nghìn năm nay.

Nguồn nước tưới tiêu lấy trực tiếp từ sông Tiền nặng phù sa, chất lượng nước được kiểm nghiệm định kì 3 tháng/ năm. Đây cũng chính là sự khác biệt của tiêu chuẩn GlobalGap, kiểm soát chặt chẽ từng khâu.

Xoài Cao Lãnh được trồng quanh năm, mỗi năm có 2 vụ thu hoạch từ tháng 7 đến Tết Âm Lịch. Do thời tiết ổn định nên người dân nơi đây thoải mái trồng gô vụ mà không lo giảm chất lượng sản phẩm. Tổng sản lượng hàng năm của Xoài Cao Lãnh có thể lên tới 100.000 tấn/năm, trên diện tích trồng 9.000 ha. 80% được tiêu thụ ở các thị trường khó tính như (Nhật, Hàn, Nga...), chỉ có 20% được tiêu thụ trong nước.

2.2. Nem Lai Vung

Nghề làm nem Lai Vung - món ăn dân dã của vùng đất Sen hồng Đồng Tháp, vừa được công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể quốc gia.

Nghề làm Nem Lai Vung ra đời vào khoảng năm 1960. Người đầu tiên nghĩ và làm ra món Nem Lai Vung là bà Nguyễn Thị Mặn (Tur Mặn) ở ấp Tân Khánh, xã Tân Thành, quận Đức Thành, tỉnh Sa Đéc (nay thuộc ấp Tân Khánh, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp).

Ban đầu nem Lai Vung chỉ được bán nhỏ lẻ ở các chợ, rồi dần dần theo chân những tiểu thương vào các bến xe, bến phà và ra khắp các tỉnh miền Tây. Dần dà hình thành cả làng nghề chuyên chế biến nem trên địa bàn huyện Lai Vung, nhưng tập trung nhất là xã Tân Thành và thị trấn Lai Vung. Nhiều năm gần đây, nem Lai Vung đã trở thành đặc sản của nhiều bữa tiệc lớn, thậm chí nó còn là một trong 8 thành phần trân quý (bát bửu) của món khai vị của các bữa tiệc quan trọng.

Nguyên vật liệu để chế biến món nem Lai Vung rất đơn giản, gồm: thịt heo, da heo, lá vông, lá chuối, dây chuối, kết hợp cùng một số gia vị phổ biến trong chế biến thức ăn hằng ngày như tiêu, tỏi, ớt... lên men tự nhiên.

Để có được đặc sản nem Lai Vung có vị chua, ngọt hòa quyện, vừa đảm bảo có màu hồng tươi tự nhiên của quá trình thịt lên men... là cả bí quyết. Quy trình chế biến gồm 5 công đoạn: Chuẩn bị nguyên liệu, phụ liệu; Sơ chế nguyên liệu, phụ liệu; Phối trộn, ủ nem; Bao gói; Bảo quản nem thành phẩm.

Nem ngon phải lấy thịt mới ra lò, đặc biệt là phần thịt thăn của đùi sau hoặc là nạc mông vì mềm và ít gân. Lá chuối gói bên ngoài nem phải là lá chuối Xiêm dẻo dai, mềm và có màu đẹp. Riêng phần gói trực tiếp miếng nem phải là lá vông hoặc lá chùm ruột, vì 2 loại lá này xúc tác tốt cho quá trình thịt lên men tự nhiên. Đó cũng chính là rau ăn kèm đúng điệu với món nem

Sau khi pha trộn theo công thức 80% thịt và 20% bì (da heo thái nhuyễn) đến công đoạn gói. Đây là công đoạn đòi hỏi sự khéo tay bậc nhất vì không chỉ quyết định đến vẻ đẹp hình dáng mà còn ảnh hưởng đến chất lượng của chiếc nem.

Mỗi chiếc nem hình chữ nhật bằng khoảng lòng bàn tay, đòi hỏi người gói phải khéo kéo trong từng kỹ thuật gói và buộc dây.

Sau khi để viên nem lên bề mặt lá vông, hay lá chùm ruột, người làm nhấn hạt tiêu và trái ớt lún vào viên nem. Tiếp đến, đặt lên bề mặt chiếc nem một lát tỏi và xếp các góc lá vông lại sao cho hỗn hợp nem nằm gọn, không bị lộ ra ngoài. Chiếc lá tăng thêm vị chua thanh, thơm nồng đặc trưng của nem.

Tiếp theo, dùng 3 đến 4 lớp lá chuối gói ngang, dọc xen kẽ sao cho thật chắc tay để lá chuối bao kín chiếc nem như vậy khi nem chín sẽ thơm mùi lá. Đây là công đoạn quan trọng quyết định đến chiếc nem ngon, bảo quản được lâu và bắt mắt.

Với hương vị thơm ngon độc đáo, nghề làm nem Lai Vung không chỉ ăn nên làm ra, khai sinh nhiều tỉ phú làng nghề, mà còn góp phần quảng bá danh xưng Đồng Tháp - đất Sen hồng.

Năm 2012, nem Lai Vung được sách kỷ lục Việt Nam ghi nhận nằm trong top 10 đặc sản nem chả nổi tiếng Việt Nam. Đến năm 2013, nem Lai Vung nằm trong top 50 đặc sản quà tặng Việt Nam lần thứ nhất do trung tâm sách kỷ lục Việt Nam công bố.

Để đáp ứng nhu cầu phát triển của nghề, tạo niềm tin cho người tiêu dùng, các cơ sở sản xuất nem Lai Vung, không ngừng đầu tư máy móc, cơ sở vật chất để cải thiện chất lượng sản phẩm, chú trọng thiết kế bao bì sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng hiện đại.

Vì thế nhiều cơ sở làm nem Lai Vung đã được UBND tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao, 4 sao. Nem Lai Vung còn có mặt trong top những mặt hàng quà tặng đặc sản địa phương vang tiếng gần xa.

Ngày 10/11/2023, Bộ VHTTDL công bố đưa Nghề làm Nem Lai Vung vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

2.3. Làng nghề truyền thống dệt chiếu (huyện Lấp Vò)

Làng nghề truyền thống chiếu Định Yên (xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp) đã hình thành từ trên 100 năm và là điểm thu hút khách du lịch tham quan của tỉnh Đồng Tháp, được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia vào tháng 9/2013.

Làng chiếu Định Yên hiện có 620 máy dệt chiếu, 62 máy may bìa chiếu, 2 máy se chỉ, 2 máy lau bóng sản phẩm với 431 hộ dân sinh sống bằng nghề dệt chiếu. Hàng năm, làng nghề sản xuất và cung cấp ra thị trường trên 1,3 triệu chiếc chiếu các loại, với tổng doanh thu khoảng 80 tỉ đồng, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho gần 3.800 hộ dân sản xuất, buôn bán, dịch vụ. Ngoài những hộ dệt truyền thống bằng khung dệt, tại làng chiếu Định Yên đã thành lập được một hợp tác xã và 3 tổ hợp sản xuất, tiêu thụ chiếu, thu hút gần chục nghìn lao động nhàn rỗi ở địa phương và những vùng lân cận có việc làm cho thu nhập ổn định.

Thời gian qua, huyện Lấp Vò triển khai đồng bộ nhiều chương trình, giải pháp duy trì và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống nhằm bảo tồn giá trị văn hóa, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập người dân khu vực nông thôn. Đồng thời tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch gắn với tạo dựng hình ảnh quê hương Lấp Vò.

Theo UBND huyện Lấp Vò, đến nay, trên địa bàn huyện có 4 nghề được công nhận di sản văn hóa phi vật thể. Trong đó, nghề dệt chiếu xã Định An, Định Yên được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia. Các làng

nghe được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp tỉnh gồm: Làng nghề chổi lông gà (xã Bình Thành); Làng nghề làm thốt gỗ (xã Định An); Làng nghề đan lát (xã Vĩnh Thạnh).

Để nâng cao hiệu quả hoạt động các làng nghề, làng nghề truyền thống, địa phương tập trung các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm trong và ngoài tỉnh; liên kết tiêu thụ, tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm đặc trưng của huyện. Từ đầu năm 2023 đến nay, huyện tham gia 10 lượt xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu kết nối tiêu thụ sản phẩm. Cùng với đó, lãnh đạo triển khai, quán triệt kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên về phát triển du lịch làng nghề, làng nghề truyền thống; phối hợp tổ chức tốt các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo, tọa đàm và các chuyển học tập kinh nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng về du lịch cho đội ngũ làm du lịch.

Là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, huyện đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá giá trị di sản văn hóa nghề thủ công truyền thống gắn với hoạt động du lịch. Trong đó, tổ chức khai thác, phát huy có hiệu quả các hoạt động tại Điểm Du lịch cộng đồng Làng nghề dệt chiếu truyền thống Định Yên và thực cảnh tái hiện “Chợ Ma” Định Yên - Lấp Vò - Đồng Tháp. Đến nay, sự kiện thu hút 20.000 lượt khách tham quan, doanh thu ước đạt trên 500 triệu đồng.

Bên cạnh đó, qua công tác tuyên truyền, vận động, giới thiệu, quảng bá bằng nhiều hình thức phong phú đã góp phần tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức trong cộng đồng dân cư, chung tay bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Quốc gia của huyện. Huyện cũng tổ chức trưng bày sản phẩm, triển lãm hình ảnh, trình diễn thực hành nghề, không gian làng nghề thủ công truyền thống phục vụ du khách tham quan, trải nghiệm tại các khu, điểm du lịch như: Khu du lịch Văn hóa Phương Nam; các sự kiện, lễ hội tiêu biểu của huyện...

Ngoài ra, các ngành, các cấp trên địa bàn huyện Lấp Vò tổ chức sưu tầm, tư liệu hóa, truyền dạy, trình diễn thực hành Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia

Nghề thủ công truyền thống để phục vụ du khách tìm hiểu, nghiên cứu... Được biết, mới đây, huyện Lấp Vò được UBND tỉnh Đồng Tháp chọn cử tham gia trưng bày, trình diễn nghề dệt chiếu thủ công truyền thống tại Festival Bảo tồn và Phát triển làng nghề Việt Nam năm 2023 tổ chức tại Hà Nội.

2.4. Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu cá tra

Đồng Tháp là tỉnh sản xuất cá tra lớn nhất ĐBSCL, chiếm trên 33% diện tích và 34,8% sản lượng cá tra toàn vùng với tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu thủy sản (cá tra) của Đồng Tháp so với cả nước chiếm khoảng gần 40%; cung cấp hàng năm khoảng 60% sản lượng cá giống cho vùng ĐBSCL. Hiện nay, Đồng Tháp có 28 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến thủy sản (chủ yếu là chế biến cá tra fillet đông lạnh xuất khẩu), với tổng công suất thiết kế trên 500.000 tấn/năm, thu hút hơn 25.000 lao động.

Trong thời gian qua, Đồng Tháp phối hợp với Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II tiếp nhận và chuyển giao gần 108.000 con cá tra cải thiện di truyền cho 17 cơ sở sản xuất giống cá tra đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh, cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh trên 49,43 tỷ cá tra bột và khoảng 4,8 tỷ con cá tra giống có tính trạng tăng trưởng nhanh. Đồng thời, việc sử dụng vaccine Alpha Ject Panga 2 trong việc phòng trị một số bệnh phổ biến ở cá tra giúp tăng khả năng phòng bệnh cho khoảng 75% cá nuôi.

Đáng chú ý, hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ lĩnh vực cá tra phát huy mạnh mẽ và có sự tham gia của các doanh nghiệp, cung cấp nguồn thực phẩm có chất lượng cho thị trường trong nước và quốc tế. Điển hình như Công ty CP Vĩnh Hoàn là đơn vị đi đầu trong chế biến phụ phẩm, các sản phẩm giá trị gia tăng từ cá tra như: sản xuất collagen và gelatin từ da cá tra, snack da cá tra, dầu ăn từ mỡ cá tra, đạm thủy phân từ cá tra... Hướng tới khai thác tiềm năng lớn của ngành hàng, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đa quốc gia I.D.I đẩy mạnh sản xuất dầu ăn cao cấp từ mỡ cá tra, tinh luyện mỡ cá

thành các sản phẩm công nghiệp mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng được thị trường đón nhận...

Để sản xuất, ổn định vùng nuôi cá tra trong tỉnh, UBND tỉnh Đồng Tháp đưa ra mục tiêu phát triển ngành hàng cá tra bền vững, hiện đại dựa trên việc áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất và quản lý để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, có giá trị cao, đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng và an toàn thực phẩm của thị trường trong nước và xuất khẩu. Chỉ tiêu là Phát triển diện tích nuôi cá tra đến năm 2025 là 2.450 ha, với sản lượng 555.000 tấn tương đương giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) đạt 9.046,5 tỷ đồng, chiếm 17,2% cơ cấu giá trị ngành nông, lâm, thủy sản (tăng 0,38% so với năm 2020). Giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt trên 980 triệu USD.

Từ đầu năm đến nay, diện tích nuôi cá tra của tỉnh đạt 1.507,77 ha, đạt 128% chỉ tiêu kế hoạch quý I/2023, diện tích thu hoạch hơn 166 ha, sản lượng thu hoạch hơn 83.000 tấn.

Giá cá tra nguyên liệu 30.000 – 31.000 đồng/kg, chi phí trung bình để sản xuất 1 kg cá nguyên liệu khoảng 26.990 đồng/kg, với mức giá này người nuôi lãi từ 3.000 - 4.000 đồng/kg.

Trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có 22 doanh nghiệp chế biến cá tra xuất khẩu, tổng công suất thiết kế hơn 467 tấn thành phẩm/năm.

Hiện nay sản phẩm cá tra được xuất khẩu sang 134 quốc gia; trong đó có các thị trường chủ lực như: Trung Quốc, Mỹ, ASEAN, EU, Anh, Mexico, Brazil, Colombia. Nuôi cá tra không chỉ mang lại những giá trị kinh tế cho địa phương mà còn góp phần tạo ra chuỗi ngành nghề liên quan, giải quyết việc làm cho hàng trăm nghìn lao động trong tỉnh Đồng Tháp.

Đồng Tháp đã hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung quy mô lớn tại các huyện: Thanh Bình, Tam Nông, Tân Hồng, Châu Thành Hồng

Ngự và Cao Lãnh. Các vùng sản xuất cá tra trong tỉnh Đồng Tháp đã được cấp 368 mã số nhận diện ao nuôi cá tra thương phẩm với diện tích hơn 1.509 ha; trong đó, 60% diện tích thả nuôi cá tra đạt chuẩn quốc tế.

Nhiều vùng nuôi cá tra sản xuất theo quy trình, quy chuẩn VietGAP, GlobalGAP, ASC. Chuỗi liên kết, hợp tác trong sản xuất cá tra ở Đồng Tháp phát triển tương đối bài bản và khép kín.

2.5. Quýt hồng Lai Vung

Cây quýt hồng Lai Vung (là cây đặc sản nổi tiếng nhờ khí hậu và thổ nhưỡng phù hợp đã khiến cho cây quýt hồng Lai Vung cho trái to, ít hạt, vỏ mỏng, màu sắc vàng cam bắt mắt, mọng nước, thơm dịu và có vị ngọt, chua nhẹ đặc biệt ít nơi nào bì kịp.

Quýt hồng là cây đặc sản của địa phương, mang lại hiệu quả kinh tế khá cao. Nhằm giúp cho cây quýt hồng phát triển, sau năm 2000, huyện Lai Vung đã cho xây dựng và thực hiện Đề án liên kết chống lũ cho vườn cây ăn trái. Từ đó, diện tích trồng quýt hồng tăng liên tục hàng năm. Điều kiện tự nhiên phù hợp và giá tiêu thụ luôn ở mức có lãi cao cho nên đã nhanh chóng thu hút nông dân chuyển đổi sang trồng quýt hồng. Đỉnh điểm phát triển từ khoảng năm 2010 đến 2016, mỗi năm tăng bình quân gần 100 ha, nâng tổng diện tích lên gần 1.000 ha, với sản lượng bình quân khoảng hơn 30 nghìn tấn, mang lại giá trị gần 1.000 tỷ đồng hàng năm.

Hiện nay, tỉnh Đồng Tháp có diện tích trồng cây có múi là 8.056 ha, trong đó, huyện Lai Vung có diện tích là 5.776 ha, chiếm 72% diện tích trồng toàn tỉnh, chủ yếu là quýt hồng, quýt đường và cam xoàn. Đây là những loại cây ăn quả cho hiệu quả kinh tế rất cao đối với người dân và tạo nên thế mạnh đặc trưng cho phát triển kinh tế-xã hội của huyện.

Huyện Lai Vung hiện có hơn 300 ha quýt hồng, trong đó, diện tích đang cho trái là hơn 200 ha. Huyện phấn đấu đến năm 2024, diện tích bảo tồn quýt

đạt gần 550 ha, trong đó khu vực khắc phục dịch bệnh gần 199 ha, khu vực trồng lại hoàn toàn là gần 348 ha.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã phê duyệt và triển khai thực hiện Bảo tồn vườn quýt hồng huyện Lai Vung giai đoạn 2020-2024. Ngoài ra, tỉnh tiếp tục triển khai giai đoạn hai của đề tài “Cải thiện phẩm chất trái quýt hồng huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp” do Viện Cây ăn quả miền Nam chủ trì. Qua đó, đưa vào sản xuất giống quýt hồng mới mà vẫn giữ được những đặc tính tốt hiện có.

Để thực hiện hiệu quả các mục tiêu khôi phục lại cây quýt hồng, Đề án đã đưa ra các giải pháp bao gồm: giải pháp về quy hoạch, khoa học công nghệ, đào tạo, tập huấn, thông tin - tuyên truyền, cơ giới hóa sản xuất, kỹ thuật canh tác, sản xuất và cung ứng giống, sản xuất, cung ứng phân hữu cơ. Thực hiện Đề án này, UBND huyện Lai Vung phối hợp Trường Đại học Cần Thơ lấy chỉ tiêu phân tích đất đai tại các vùng quy hoạch nhằm có cơ sở cải tạo đất, phát triển bền vững cây quýt hồng.

Theo đó, đối với giải pháp về giống, kỹ thuật canh tác, chọn vườn và cây quýt hồng tại địa phương tạm thời đủ chuẩn để kịp thời nhân giống cung cấp trong năm; duy trì và bảo tồn cây quýt hồng đầu dòng làm vật liệu nhân giống. Đồng thời hỗ trợ, khuyến khích nông dân trồng, thâm canh cây quýt hồng. Đối với diện tích phát triển cây quýt hồng trồng mới và thâm canh trong vùng tập trung, được hỗ trợ 50% về giống lần đầu, 50% vật tư trong thời gian 2 năm...

Điều làm nên thương hiệu cho quýt hồng Lai Vung ngoài chất lượng ngon ngọt, đẹp mắt, là những năm gần đây các nhà vườn ở Lai Vung còn trồng quýt theo tiêu chuẩn VietGAP, hạn chế xịt thuốc bảo vệ thực vật, bón phân theo quy trình khiến cây trái ít bệnh, bảo đảm an toàn cho người tiêu dùng. Bên cạnh đó, việc được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp giấy chứng nhận

nhãn hiệu độc quyền, khiến quýt hồng Lai Vung càng là trái cây đặc sản được ưa chuộng.

Hiện tại, quýt hồng đã được Cục Sở hữu trí tuệ, thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam, công nhận và cấp giấy chứng nhận đăng ký độc quyền. Ngoài giá trị là trái cây chứa nhiều dinh dưỡng, quýt hồng còn có nhiều giá trị về mặt du lịch, văn hóa, kinh tế - thương mại.

2.6. Bánh phòng tôm Sa Giang

Từ năm 1960, thương hiệu bánh phòng tôm Sa Giang kế thừa và phát triển từ xưởng bánh phòng tôm truyền thống do Ông Lê Minh Triết sáng lập. Với những cải tiến về công nghệ chế biến, Sa Giang mang thương hiệu bánh phòng tôm Việt Nam chinh phục thị trường thế giới. Năm 1970, Sa Giang đạt giải thưởng quốc tế đầu tiên, Huy chương Bạc tại hội chợ OSAKA tại Nhật Bản. Trước năm 1975 Pháp là thị trường xuất khẩu chính. Sau năm 1975 xưởng bánh phòng tôm Sa Giang được nhà nước tiếp quản đổi thành Công ty xuất nhập khẩu công nghiệp.

Đến ngày 08/12/1992 Công ty Xuất nhập khẩu Sa Giang chính thức được thành lập theo QĐ 126/QĐTL của UBND tỉnh Đồng Tháp và được đăng ký kinh doanh theo giấy phép số 101209, trở thành doanh nghiệp nhà nước tổ chức và quản lý hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế biến lương thực, thực phẩm, kinh doanh hàng hóa xuất nhập khẩu. Tên giao dịch là Sagimexco.

Không ngừng mở rộng công suất theo giai đoạn, từ 200 tấn/năm vào những ngày đầu, cho đến nay, sản lượng bánh phòng 9.000 tấn/năm. Sa Giang đã xuất khẩu đi hơn 50 quốc gia, không ngừng khẳng định vị thế đặc sản nổi tiếng của Việt Nam.

Làng nghề truyền thống bột gạo Sa Đéc có trên 100 năm nay nổi tiếng chế biến nhiều loại bột gạo, bột nếp; tạo nên đa dạng các sản phẩm như Phở khô, phở ăn liền, hủ tiếu, mì quảng, bún gạo các loại, bánh hời và bánh ướt...

Xây dựng và phát triển tại vùng đất Sa Đéc, Sa Giang kế thừa những tinh hoa văn hóa và ẩm thực nơi đây, đưa sản phẩm truyền thống, thủ công vào dây chuyền chế biến công nghiệp hiện đại.

Hiện nay, ngoài sản phẩm bánh phòng tôm truyền thống, Sa Giang đã phát triển thêm nhiều sản phẩm mới như: bánh phòng cua, bánh phòng cá, bánh phòng mực, bánh phòng chay... để đáp ứng thị hiếu đa dạng của khách hàng.

2.7. Sen Tháp Mười

Đồng sen Tháp Mười, cách thành phố Cao Lãnh chừng 35 km, cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 150 km. Với diện tích gần 20 ha, những cánh đồng sen xanh làm nên thương hiệu sen Tháp Mười.

Sen ở đây rất độc đáo, hoa bắt đầu nở từ sáng sớm có sắc trắng, đến trưa thì chuyển sang màu hồng, đến khoảng 15 giờ chuyển thành màu hồng đậm và hóa đỏ khi mặt trời lặn. Cứ lặp lại như vậy 3 ngày thì hoa chuyển sang màu tím thắm rồi tàn.

Với lợi thế về khí hậu, thổ nhưỡng cùng hiệu quả kinh tế, những năm qua, diện tích, sản lượng cây sen ở Tháp Mười ngày càng được nâng lên. Sen hiện là 1 trong 5 ngành hàng trong Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện và được chú trọng quy hoạch, xây dựng thương hiệu, hình ảnh.

Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp phấn đấu đến năm 2025, tổng diện tích trồng sen đạt 1.000 ha; trong đó, tập trung phát triển 5 vùng nguyên liệu sen tại các xã Tân Kiêu, Mỹ Hòa, Trường Xuân, Hưng Thạnh và Thạnh Lợi.

Mục tiêu trồng sen ở Tháp Mười là hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm đảm bảo tính bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh cốt lõi chuỗi giá trị sản phẩm sen Tháp Mười.

Cùng với đó, phát triển đa dạng hóa và nâng cao chất lượng của các sản phẩm ngành hàng sen đạt các tiêu chuẩn có thể tham gia Chương trình Mỗi xã

một sản phẩm (OCOP), trở thành sản phẩm đặc trưng của huyện Tháp Mười và hướng đến mục tiêu xuất khẩu.

Huyện Tháp Mười hướng đến phát triển các sản phẩm từ sen kết hợp với du lịch sinh thái và ẩm thực sen.

Thời gian qua, nhiều mô hình trồng sen mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân với lợi nhuận cao gấp 3-4 lần so với trồng lúa.

Ngoài ra, Đồng Tháp đã gia tăng giá trị cây sen thông qua phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch từ sen và phát triển sản phẩm OCOP. Đến nay, tỉnh có 50 sản phẩm OCOP có nguồn gốc từ sen; 11 cơ sở được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Để ngành hàng sen phát triển diện tích 1.000 ha, tỉnh Đồng Tháp đề ra giải pháp hỗ trợ các sản phẩm từ sen trở thành ngành hàng chủ lực được tiếp cận, ứng dụng công nghệ cao, xây dựng nhãn hiệu gắn với truy xuất nguồn gốc; duy trì và nâng chất các sản phẩm từ sen hiện có để tham gia chương trình OCOP, có ít nhất 25 sản phẩm chế biến từ sen được xếp hạng OCOP; trong đó, 5 sản phẩm đề xuất cấp quốc gia, xây dựng các sản phẩm du lịch gắn với sen đạt chuẩn OCOP.

Những năm gần đây, nguồn nguyên liệu sen được quan tâm đầu tư, phát triển và có xu thế gia tăng. Nhiều diện tích được ký hợp đồng liên kết tiêu thụ.

Một số doanh nghiệp như Chi nhánh tại Đồng Tháp - Công ty Thực phẩm Sen Đại Việt, Công ty Xuất nhập khẩu Khánh Thu sẵn sàng đầu tư và phát triển nguồn nguyên liệu sạch tại chỗ cung cấp cho sản xuất ra sản phẩm từ sen đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Việc sản xuất sen hiện nay không chỉ dừng lại ở bán sen tươi, mà chuyển dần sang sơ chế, chế biến sâu để nâng cao giá trị sản phẩm của cây sen. Việc đăng ký mã vùng trồng cũng được đẩy mạnh, từ đầu năm 2022 đến nay, địa phương đã đề nghị cấp mã số vùng trồng sen cho 60ha.

Với định hướng phát triển du lịch gắn với vùng nguyên liệu, cần lựa chọn địa điểm phù hợp để xây dựng tour gắn với việc mua sắm các sản phẩm từ sen nhằm tăng trải nghiệm, chất lượng dịch vụ phục vụ du khách.

Quý 1 năm 2023, diện tích trồng sen ở huyện Tháp Mười hơn 302 ha, đã thu hoạch 151,3 ha. Huyện khai thác các thế mạnh của sản phẩm nông nghiệp, giá trị văn hóa, lịch sử vào phát triển du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù của huyện theo định hướng sản phẩm du lịch nông nghiệp nông thôn trở thành một sản phẩm của chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm “đa dạng hóa” và “đặc thù hóa” sản phẩm du lịch cho địa phương

III. Một số địa chỉ hữu ích

- Công ty CP XNK Sa Giang

Trụ sở chính: Địa chỉ: Lô CII-3, đường số 5, KCN C, P. Tân Quy Đông, Tp. Sa Đéc, Đồng Tháp

Điện thoại: 0277.3763.155 - 0277.3763.152

Email: info@sagiang.com.vn

Văn phòng đại diện tại TP.HCM

Địa chỉ: Văn phòng lầu 4, toà nhà TKT, Số 569 - 571, đường Trần Hưng Đạo, P. Cầu Kho, Q.1. Tp.HCM

Điện thoại: 0283.7625.805 - 0283.7625.806

Hotline: 0909.883.056 (Mrs. Diem)

Email: info@sagiang.com.vn

- Cửa hàng đặc sản đất Sen Hồng - 153 Hùng Vương, Phường 2, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Cơ sở sản xuất nem – Đặc sản Lai Vung – ĐT851, Tân Thành, Lai Vung, Đồng Tháp